

NGUYỄN VĂN ĐỐI*

MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM CỦA PHẬT GIÁO HÒA HẢO Ở AN GIANG

Tóm tắt: Phật giáo Hòa Hảo ngay từ khi ra đời (năm 1939) đã phát triển nhanh chóng và xác lập được một cách vững chắc vị trí của mình ở vùng Tây Nam Bộ, trong đó có tỉnh An Giang – nơi mà nó ra đời. Từ khi Phật giáo Hòa Hảo được Nhà nước công nhận tư cách pháp nhân (năm 1999), sức sống của tôn giáo này thể hiện càng mãnh liệt hơn. Vì vậy, việc nghiên cứu về Phật giáo Hòa Hảo ở An Giang hiện nay sẽ đem lại những kiến thức sát hợp hơn với hiện thực của nó và nâng cao nhận thức cho các chủ thể khác nhau trong việc cùng nhau xây dựng và bảo đảm đời sống tôn giáo và đời sống cộng đồng ngày càng ổn định. Trong bài viết này, tác giả trình bày khái lược về sự ra đời, phát triển của Phật giáo Hòa Hảo ở An Giang và khái quát một số đặc điểm của nó trong sự “chuyển mình” chung của Phật giáo Hòa Hảo.

Từ khóa: Đặc điểm; Phật giáo Hòa Hảo; An Giang.

Dẫn nhập

Phật giáo Hòa Hảo là một trong những tôn giáo lớn ở miền Nam Việt Nam, có Ban trị sự các cấp và tín đồ sinh sống ở nhiều tỉnh, thành của Nam Bộ, nhưng chủ yếu là Tây Nam Bộ, trong đó đông nhất là các tỉnh: An Giang, Cần Thơ, Đồng Tháp và Vĩnh Long. Tức là mỗi tỉnh, thành (nói trên) là một phần, một “mảnh ghép” khác nhau để tạo nên một Phật giáo Hòa Hảo đầy đủ, toàn diện. Khảo cứu về Phật giáo Hòa Hảo đã có những nghiên cứu hoặc bài viết đề cập đến những khía cạnh chung hoặc riêng của tôn giáo này, có thể nêu một số công trình

* Khoa Tôn giáo học, Học viện Khoa học xã hội.

Ngày nhận bài: 20/3/2022; Ngày biên tập: 19/5/2022; Duyệt đăng: 16/7/2022.

tiêu biểu, như: *Đạo Hòa Hảo và ảnh hưởng của nó ở Đồng bằng sông Cửu Long* của Nguyễn Hoàng Sa (1999), “Nhìn lại tôn giáo, tín ngưỡng dân gian Nam Bộ hơn 100 năm qua” của Mai Thanh Hải (2001), *Tôn giáo tín ngưỡng của các cư dân đồng bằng sông Cửu Long* của Nguyễn Mạnh Cường, Nguyễn Minh Ngọc (2005), “Phật giáo Hòa Hảo ở tỉnh Vĩnh Long” của Đào Huy Quyền (2005), “Tính đặc sắc Nam Bộ và truyền thống văn hóa Việt Nam qua một dòng tôn giáo” của Đặng Thế Đại (2008), “Tôn giáo - Cách nhìn văn hóa học” của Đặng Thế Đại (2010), *Phật giáo Hòa Hảo - Một tôn giáo cận nhân tình trong lòng dân tộc* của Bùi Văn Chánh – Bùi Thanh Hải (chủ biên) (2017), *Nhận thức Phật giáo Hòa Hảo* của Nguyễn Văn Hậu (2017), *Đặc trưng của các tôn giáo ra đời ở Nam Bộ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX* của Nguyễn Văn Hậu (2020), v.v...

Qua các nghiên cứu đi trước, tác giả ít thấy có khảo cứu riêng biệt về Phật giáo Hòa Hảo ở An Giang, nơi mà nó ra đời. Mặt khác, từ khi Phật giáo Hòa Hảo được Nhà nước công nhận tư cách pháp nhân, sức sống của tôn giáo này thể hiện càng mãnh liệt hơn với những sinh hoạt tôn giáo phù hợp với pháp luật; những hoạt động từ thiện - xã hội rộng khắp, v.v... Tất cả đã cho thấy về một sự “hồi sinh” mạnh mẽ của Phật giáo Hòa Hảo trong điều kiện, hoàn cảnh mới. Vì vậy, trong khuôn khổ bài viết này, trên cơ sở khảo cứu các nghiên cứu đi trước kết hợp với tư liệu điền dã, tác giả trình bày khái lược một số nét về sự ra đời, phát triển của Phật giáo Hòa Hảo ở An Giang và khái quát một số đặc điểm của nó trong sự “chuyển mình” chung của Phật giáo Hòa Hảo.

1. Khái quát về sự ra đời của Phật giáo Hòa Hảo ở An Giang

An Giang là một trong sáu tỉnh đầu tiên của Nam Kỳ (Nam Kỳ Lục tỉnh, hay còn gọi là Lục châu thời nhà Nguyễn độc lập) được thành lập năm 1832 dưới triều vua Minh Mạng. Thời Pháp thuộc, tỉnh An Giang bị giải thể, chia ra thành nhiều tỉnh nhỏ hơn với các tên gọi khác nhau. Sau đó, tỉnh An Giang được chính quyền Việt Nam Cộng hòa tái thành lập và tồn tại từ cuối năm 1956 cho đến ngày nay.

An Giang là tỉnh ở tận cùng phía Tây Nam của Việt Nam nhưng lại là tỉnh đầu nguồn sông Mekong trên lãnh thổ Việt Nam, nơi sông Tiền và sông Hậu bắt đầu chảy vào đất Việt gần như song song từ hướng Tây Bắc xuống Đông Nam của Nam Bộ Việt Nam (phần nằm trong địa phận tỉnh An Giang dài gần 100 km). An Giang có diện tích là 3.536,7 km² (bằng 1,03% diện tích cả nước), rộng thứ tư ở Tây Nam Bộ, tiếp giáp với các tỉnh Đồng Tháp, Kiên Giang, Tp. Cần Thơ và có đường biên giới với Campuchia dài hơn 100 km. Một phần diện tích của tỉnh An Giang nằm trong vùng tứ giác Long Xuyên.

An Giang là tỉnh đồng bằng duy nhất của Tây Nam Bộ có núi, đó là vùng Thất Sơn (thuộc huyện Tịnh Biên và huyện Tri Tôn). An Giang là tỉnh có nhiều diện tích đất rừng (với 3.800 ha rừng tràm) và tập trung chủ yếu ở vùng Thất Sơn. Hằng năm, An Giang có một mùa lũ với gần 70% diện tích đất tự nhiên bị ngập lũ, thời gian ngập lũ từ ba đến bốn tháng. Với 72% diện tích là đất phù sa hoặc có phù sa, địa hình tương đối bằng phẳng, nên đất đai An Giang thích hợp với nhiều loại cây trồng và phù hợp cho định hướng phát triển các ngành nông nghiệp trồng trọt. An Giang có hệ thống giao thông thủy - bộ khá thuận tiện cho việc chuyên chở, vận tải hàng hóa trong phạm vi tỉnh cũng như các tỉnh khác xung quanh An Giang. Tỉnh An Giang có ba cửa khẩu quốc tế đường bộ với Campuchia là Tịnh Biên, Vĩnh Xương (huyện Tân Châu) và Long Bình (huyện An Phú). Tỉnh An Giang có dân số đông nhất khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long với hơn 2,1 triệu người (mật độ 610 người/km²). Khoảng 30% dân số tỉnh An Giang sống ở đô thị và 70% dân số sống ở nông thôn. Hiện nay, tỉnh An Giang có mười một đơn vị hành chính cấp huyện. An Giang là tỉnh đầu tiên ở Đồng bằng Sông Cửu Long có hai thành phố trực thuộc tỉnh (thành phố Long Xuyên và thành phố Châu Đốc). Về sau, hai thành phố nói trên được Nhà nước nâng cấp đô thị loại II thì An Giang lại là tỉnh đầu tiên ở Đồng bằng Sông Cửu Long có hai đô thị loại II.

Cư dân ở vùng đất An Giang xưa hầu hết là người di cư, đến từ các vùng, miền khác nhau (chủ yếu là miền Trung), trong đó có bốn nhóm cư dân chủ yếu là Việt, Khmer, Chăm và Hoa. Trong bốn nhóm cư dân nói trên, cư dân Việt có mặt và khai phá vùng đất An Giang sớm

nhất. Ở thời điểm tỉnh An Giang được thành lập, cư dân Việt tại đây được cho là đã khá đông đúc và đông nhất vùng Tây Nam Bộ. Đến năm 1930, khi các chính sách di dân khẩn hoang vào miền Nam chấm dứt, những nhóm dân di cư Việt (và những nhóm dân di cư khác như kể trên) đã “an cư lạc nghiệp”, định cư tại vùng đất An Giang này.

Tôn giáo, tín ngưỡng là một hiện tượng xã hội và nó ra đời trong hoàn cảnh xã hội nhất định. Bối cảnh xã hội ra đời Phật giáo Hòa Hảo là những điều kiện kinh tế, chính trị, văn hóa, tư tưởng và tôn giáo - tín ngưỡng phản ánh tình trạng khốn khó, bế tắc của đời sống vật chất cũng như tinh thần của quần chúng lao động (nhất là người nông dân) ở An Giang nói riêng và Nam Bộ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. Sự khủng hoảng xã hội trầm trọng và toàn diện lúc bấy giờ ở An Giang cho biết nơi đó đang có một “khoảng trống” tôn giáo - tín ngưỡng và đang cần một tôn giáo mới ra đời để bù đắp, khóa lấp khoảng trống đó, nhất là một tôn giáo phù hợp với tính cách, đặc điểm và hoàn cảnh cuộc sống của con người Nam Bộ ở đó. Thế nên, vùng đất An Giang không “ngẫu nhiên” ra đời Phật giáo Hòa Hảo mà vùng đất này như đã được “lựa chọn” để chuẩn bị những điều kiện, tiền đề cần thiết cho Phật giáo Hòa Hảo ra đời. “Sự xuất hiện của đạo Hòa Hảo là do bởi sự tương tác giữa một hoàn cảnh lịch sử đặc biệt với đời sống tinh thần đậm đặc tín ngưỡng dân gian của những con người có tâm lý khá đặc thù đang bị rơi vào hoàn cảnh “đói cơm, khát đạo”. Đến với Hòa Hảo, người dân ở đây như chạy trốn sự bế tắc của cuộc sống hiện thực, như đi tìm một giấc mơ “phiêu bồng”, “hư ảo” làm điểm tựa cho mình” [Nguyễn Hoàng Sa, 1999: 33], và “trong bối cảnh đó, ở miền Tây Nam bộ xa xôi, khi ông Huỳnh Phú Sổ đứng ra “lập đạo” thì những người nông dân thuần phác ở đây đã nhanh chóng tự nguyện trở thành tín đồ của ông Đạo mà xuất thân vốn là “hậu duệ” của giáo hệ Bửu Sơn Kỳ Hương và Tứ Ân Hiếu Nghĩa” [Nguyễn Hoàng Sa, 1999: 30].

Ông Huỳnh Phú Sổ khai sáng Phật giáo Hòa Hảo ở An Giang vào ngày 18 tháng 5 năm Kỷ Mão (Thứ Ba, ngày Nhâm Dần, tháng Canh Ngọ, năm Kỷ Mão), tức ngày 4 tháng 7 năm 1939 (dương lịch). Ngày đó, tại nhà mình (Tổ đình) ở làng Hòa Hảo, với sự chứng kiến của nhiều người dân trong vùng, ông Huỳnh Phú Sổ thỉnh bát hương từ

nhà thờ dòng họ Huỳnh sang An Hòa Tự ở gần đó để làm lễ “Linh Thửu sơn trung thọ mạng” khai sinh một tôn giáo mới. Thế rồi, ông lấy tên làng Hòa Hảo – nơi mình sinh ra – ghép với tên “Phật giáo” để đặt tên cho tôn giáo mới của mình là “Phật giáo Hòa Hảo” (cũng thường được gọi là đạo Hòa Hảo). Đến đây, Phật giáo Hòa Hảo chính thức ra đời và ông Huỳnh Phú Sổ được các tín đồ suy tôn làm giáo chủ của đạo và gọi ông bằng cái tên đầy kính trọng là “Đức Thầy” hay “Đức Huỳnh Giáo Chủ”.

Phương pháp truyền đạo của ông Huỳnh Phú Sổ là vừa rao giảng tư tưởng Bửu Sơn Kỳ Hương của Phật Thầy Tây An và tư tưởng Tứ Ân Hiếu Nghĩa của Ngô Lợi qua sách kệ do chính ông biên soạn, vừa bốc thuốc, chữa bệnh cho nhân dân. Đặc biệt trong khi thuyết giảng, ông Huỳnh Phú Sổ khéo léo ca ngợi truyền thống chống giặc ngoại xâm của các anh hùng dân tộc, của các bậc tiền bối để thu hút người theo đạo. Chính vì vậy, ngày sau khi ra đời, Phật giáo Hòa Hảo đã thu hút được đông đảo người dân, nhất là người nông dân cùng Đồng bằng sông Cửu Long, tham gia.

Giáo lý của Phật giáo Hòa Hảo được ông Huỳnh Phú Sổ kế thừa từ Phật Thầy Tây An Đoàn Minh Huyền và Đức Bổn Sư Ngô Lợi, khuyến đạo hữu “Học Phật, Tu Nhân”, lấy việc báo đáp tứ đại trọng ân (Ân tổ tiên cha mẹ, Ân đất nước, Ân Tam bảo, Ân đồng bào, nhân loại) làm căn bản của đời sống tu hành (tại gia). Giáo lý “Học Phật, Tu Nhân” đã làm cho tư tưởng của Phật giáo từ chỗ cao siêu, mênh mông, khó thực hành thành đơn giản và thích nghi với trình độ tiếp thu và tu tập của người tín đồ, vốn chủ yếu là nông dân và các tầng lớp nông dân Nam Bộ. Đây là giáo lý dành cho người tu tại gia. Nó đã tạo ra “một cuộc cách mạng lớn trong đạo Phật” [Nguyễn Văn Hầu, 2017: 84]; là giáo lý hòa hợp giữa giáo lý Phật giáo nguyên thủy với căn cơ, trình độ, hoàn cảnh, con người đất nước, xã hội, phong tục, tập quán ở một thời điểm nhất định của đất nước và dân tộc Việt Nam. Là giáo lý “rất thích hợp với đời sống thực tế của toàn thể chúng sinh” [Nguyễn Văn Hầu, 2017: 28]. Giáo lý Phật giáo Hòa Hảo căn bản rút ra từ giáo lý của đạo Bửu Sơn Kỳ Hương và Tứ Ân Hiếu Nghĩa, có gia giảm chút ít Phật giáo (với ba pháp môn: ác pháp, chân pháp, thiện pháp)

[Mai Thanh Hải, 2001: 48] đã có sức ảnh hưởng, thu hút đối với tín đồ chính nhờ hai giá trị nổi bật của nó, là cách tân và nhập thế. Hai giá trị này cũng đã được thấy ở Bửu Sơn Kỳ Hương nhưng được nâng lên tầm cao mới ở Phật giáo Hòa Hảo. Khi mới hình thành, Phật giáo Hòa Hảo chủ trương tu tại gia, không có chức sắc, giáo phẩm (chỉ có chức việc), không lập cơ sở thờ tự và tổ chức hành chính đạo (Tuy nhiên, hiện nay, hệ thống tổ chức hành chính đạo, cơ sở thờ tự đã hình thành, di ảnh của ông Huỳnh Phú Sổ được tôn thờ tại cơ sở thờ tự). Phật giáo Hòa Hảo thực hành tôn giáo theo giáo lý chân truyền của ông Huỳnh Phú Sổ, không phân chia hệ phái, phân bố ở 22 tỉnh, thành phố, nhưng tập trung chủ yếu ở khu vực miền Tây Nam Bộ, đông nhất ở An Giang, Tp. Cần Thơ, Đồng Tháp, Vĩnh Long và Kiên Giang.

Có điều rất đáng chú ý là Phật giáo Hòa Hảo đã hướng đến (đối tượng) chính yếu của vùng đất An Giang - những người nông dân lao động nghèo khổ. Đây là thành phần xã hội đông đảo nhất, đang khát khao được giải phóng và cần một “lý luận giải phóng” phù hợp với họ. Thế là có sự “gặp gỡ” giữa giáo lý Phật giáo Hòa Hảo mang nặng tinh thần cách tân và nhập thế với một lực lượng xã hội nông dân lao động vốn đầy lòng yêu nước và luôn sẵn lòng dấn thân tranh đấu cho quê hương, xứ sở giữa lúc “đang nghiêng nghèo” dưới bóng một tôn giáo. Nói cách khác, đặc tính cách tân và nhập thế này được bộc lộ một cách rõ ràng thông qua sự vận dụng, thực hành, làm theo giáo lý của quần chúng tín đồ (vốn chủ yếu là nông dân) và tạo hình một Phật giáo Hòa Hảo như đã thấy.

Xét về quá trình phát triển của Phật giáo Hòa Hảo từ khi thành lập tới nay, các nhà nghiên cứu đã chia thành bốn giai đoạn. Giai đoạn I (1939-1947) là giai đoạn phát triển mạnh nhất về số lượng tín đồ và phạm vi hoạt động. Giai đoạn II (1947-1975) là giai đoạn phát triển tổ chức hành chính đạo, nhưng cũng dần thoái trào, bị phần tử xấu lợi dụng phục vụ cho những mục đích chính trị xấu. Giai đoạn III (1975-1999) ngừng hoạt động về mặt tổ chức, tín đồ sinh hoạt tại gia như chủ trương của ông Huỳnh Phú Sổ, chưa được công nhận tư cách pháp nhân. Đáng chú ý, trong giai đoạn này, ngày 19/6/1975, bà Huỳnh Thị Kim Biên và ông Huỳnh Văn Quốc, đại diện Tổ đình Phật giáo Hòa

Hào ra thông cáo giải tán ban Trị sự các cấp. Tuy nhiên, Phật giáo Hòa Hảo vẫn tồn tại thông qua sinh hoạt tôn giáo của các tín đồ. Giai đoạn IV (1999 đến nay) là giai đoạn tổ chức hành chính đạo của Phật giáo Hòa Hảo được thành lập và phát triển. Năm 1999, Nhà nước Việt Nam chính thức công nhận tư cách pháp nhân của Phật giáo Hòa Hảo. Trong cùng năm (tháng 5/1999), ở An Giang *Đại hội Phật giáo Hòa Hảo lần thứ Nhất* được tổ chức và Phật giáo Hòa Hảo có một tổ chức đại diện chung cho toàn đạo, gọi là *Ban Đại diện Phật giáo Hòa Hảo* (sau đó gọi là Ban Trị sự các cấp Phật giáo Hòa Hảo) để điều hành hoạt động của toàn đạo. Đại hội đại biểu toàn đạo lần thứ hai (2004-2009) thành lập giáo hội hai cấp: cấp Trung ương và cấp cơ sở, xây dựng Hiến chương, tiếp tục khẳng định đường hướng hành đạo trong giai đoạn mới là “Vi đạo pháp, vì dân tộc”. Đại hội nhiệm kỳ III (2009-2014), Đại hội nhiệm kỳ IV (2014-2019), Đại hội nhiệm kỳ V (2019-2024), Phật giáo Hòa Hảo vẫn tiếp tục xác định đường hướng hành đạo nói trên. Từ đó đến nay, trải qua năm nhiệm kỳ, hệ thống Ban Trị sự Phật giáo Hòa Hảo đã lớn mạnh và vững vàng từng bước trong vai trò dẫn dắt hoạt động của toàn bộ Phật giáo Hòa Hảo. Riêng ở An Giang, hoạt động đạo sự và đời sống cộng đồng tín đồ Phật giáo Hòa Hảo có những đổi thay, khởi sắc rõ ràng và nổi bật hơn cả. Một lần nữa, những bước tiến triển to lớn trong đời sống tôn giáo của cộng đồng tín đồ Phật giáo Hòa Hảo ở An Giang cho thấy một thời kỳ mới, với những khả năng, điều kiện phát triển mới đã được tạo ra đối với Phật giáo Hòa Hảo toàn đạo. Đến nay, Phật giáo Hòa Hảo đã có 400 Ban Trị sự cơ sở ở 400 xã, phường, thị trấn trong 17 tỉnh, thành phố từ Cà Mau tới huyện đảo Phú Quốc ra miền Trung đến tỉnh Bình Định. Trong đó, riêng tỉnh An Giang có 136 Ban Trị sự xã, phường với hơn 1.000 chức việc [Nguyễn Phú Lợi, 2021: 357; Chánh Trị, 2022]. Phật giáo Hòa Hảo đã phát triển những cộng đồng tín đồ đông đảo và tạo được sự ảnh hưởng mạnh mẽ ở nhiều địa phương ở Tây Nam Bộ, Nam Bộ hay những nơi mà Phật giáo Hòa Hảo có mặt. Nhưng nhìn chung, từ khi ra đời đến nay, sự phát triển cộng đồng tín đồ của Phật giáo Hòa Hảo vẫn chủ yếu diễn ra ở địa bàn An Giang, gắn với vùng đất An Giang.

Nhìn từ góc độ thực thể tôn giáo, Phật giáo Hòa Hảo có nội dung bao gồm giáo lý, giáo luật, hoạt động thờ cúng và hệ thống tổ chức. Sự tồn tại và phát triển của Phật giáo Hòa Hảo về cơ bản là thông qua những hoạt động của các chủ thể khác nhau của Phật giáo Hòa Hảo - trong đó cộng đồng tín đồ là chủ thể quan trọng nhất - nhằm thực hiện các nội dung tôn giáo của nó (tức là giáo lý, giáo luật, hoạt động thờ cúng và hệ thống tổ chức) hoặc tiến hành các hoạt động liên quan. Khi xem xét về giáo lý, giáo luật, hoạt động thờ cúng và hệ thống tổ chức của Phật giáo Hòa Hảo, thấy rằng chúng kế thừa nhiều yếu tố của Bửu Sơn Kỳ Hương và Tứ Ân Hiếu Nghĩa, đặc biệt là Bửu Sơn Kỳ Hương và nhất là ở phần nội dung giáo lý. Ông Huỳnh Phú Sổ đã tiếp thu, tiếp biến những tư tưởng của Phật giáo nguyên thủy và Bửu Sơn Kỳ Hương để xây dựng giáo lý Phật giáo Hòa Hảo mà trong đó “Học Phật, Tu nhân” được xem như là hạt nhân của nhân sinh quan tôn giáo Phật giáo Hòa Hảo và thấm đẫm tinh thần khoan dung Phật giáo.

2. Một số đặc điểm của Phật giáo Hòa Hảo ở An Giang

Phật giáo Hòa Hảo ra đời ở An Giang nhưng đã vượt ra ngoài phạm vi tỉnh An Giang để có mặt ở nhiều tỉnh, thành của Tây Nam Bộ và Nam Bộ Việt Nam. Nhưng tất nhiên, Phật giáo Hòa Hảo ở An Giang có vị trí tôn giáo riêng, khác so với Phật giáo Hòa Hảo ở các tỉnh, thành nói trên, đó là vị trí là trung tâm của Phật giáo Hòa Hảo Việt Nam trên toàn vùng Nam Bộ. Vị trí đó thể hiện qua một số khía cạnh sau:

Thứ nhất, Phật giáo Hòa Hảo ra đời ở An Giang (cùng với các tôn giáo, tín ngưỡng khác cùng thời) đã đáp ứng nhu cầu cổ kết cộng đồng người Việt tới định cư trên vùng đất mới, để rồi phát triển trở thành một tôn giáo lớn ở khu vực Tây Nam Bộ, tồn tại vững bền từ đầu thế kỷ XX tới nay. Cùng với đạo Bửu Sơn Kỳ Hương, đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa, Phật giáo Hòa Hảo từ cái nôi An Giang đã tạo nên một dòng tôn giáo độc đáo ở Nam Bộ với giáo lý đề cao đạo lý làm người của dân tộc Việt, coi đạo lý làm người là pháp môn tu hành, trong đó, nghĩa vụ trả Tứ Ân được coi là quan trọng nhất. Có thể nói, Phật giáo Hòa Hảo - đỉnh cao của chuỗi các ông đạo ở thế kỷ XX trên vùng đất

Nam Bộ [Đặng Thế Đại, 2008: 45]) đã góp phần tôn giáo hóa đạo lý làm người theo truyền thống của người Việt, làm phong phú truyền thống ấy trong những điều kiện lịch sử đặc thù của Nam Bộ [Đặng Thế Đại, 2010: 20].

Thứ hai, trải qua thời gian, An Giang đã trở thành trung tâm của Phật giáo Hòa Hảo Việt Nam trên toàn vùng Nam Bộ, là nơi có “Thánh địa” của Phật giáo Hòa Hảo. An Giang – làng Hòa Hảo là vùng đất ra đời của Phật giáo Hòa Hảo gắn với Tổ đình Đức Giáo chủ Phật giáo Hòa Hảo và An Hòa Tự (chùa Thầy). Do đó làng Hòa Hảo với Tổ đình và An Hòa Tự (đã) trở thành “Thánh địa” của Phật giáo Hòa Hảo một cách tất nhiên, hiển nhiên. Hàng năm, có hàng vạn tín đồ Phật giáo Hòa Hảo ở khắp nơi Tây Nam Bộ và Nam Bộ nô nức “hành hương” thăm viếng Tổ đình và An Hòa Tự (đặc biệt là dịp hai ngày lễ trọng của Phật giáo Hòa Hảo là Ngày Khai đạo Phật giáo Hòa Hảo: 18/5 âm lịch, và ngày Đản sinh của Đức Huỳnh giáo chủ: 25/11 âm lịch). Điều đó chứng tỏ biểu tượng linh thiêng và sức thu hút mãnh liệt của Thánh địa đối với tín đồ Phật giáo Hòa Hảo. Tổ Đình và An Hòa Tự - trên danh nghĩa pháp lý - là cơ sở thờ tự thuộc sở hữu (có tính chất) riêng tư của họ Huỳnh, nhưng trong thế giới tình cảm và niềm tin tôn giáo nơi những người tín đồ, Tổ Đình và An Hòa Tự là “tài sản” tinh thần chung của họ. Hàng năm, lượng tín đồ hành hương về Tổ đình và An Hòa Tự nhân ngày Khai đạo Phật giáo Hòa Hảo và Đản sinh Huỳnh giáo chủ bình quân khoảng 400.000 lượt người. Riêng năm 2022, con số tín đồ và khách hành hương về Phú Tân dịp lễ Khai đạo Phật giáo Hòa Hảo ước tính khoảng 623.000 người (theo số liệu của Ban tổ chức Đại Lễ Khai đạo Phật giáo Hòa Hảo Trung ương). Việc hành hương đến vùng Thánh địa (Tổ Đình và An Hòa Tự) đã mang ý nghĩa “về nguồn” sâu sắc và gần như trở thành “nghĩa vụ tôn giáo” thiêng liêng đối với mọi tín đồ, mặc dù việc đi hành hương hàng năm đến vùng Thánh địa không phải là yêu cầu bắt buộc trong Phật giáo Hòa Hảo.

Cũng cần lưu ý, trong sáu cuốn “kinh” của bộ *Sám Giảng Phật giáo Hòa Hảo* mà Đức Huỳnh giáo chủ viết, có bốn cuốn đầu được viết tại làng Hòa Hảo năm 1939 (trong đó nhiều dữ kiện, địa danh,

diễn tích của vùng đất An Giang - tỉnh An Giang đã được Đức Huỳnh Giáo chủ viện dẫn, nhắc nhở). Điều đó khắc họa thêm ý nghĩa thiêng liêng của vùng Thánh địa Hòa Hảo khi nơi đây ghi dấu những sự kiện gắn liền sự ra đời của Phật giáo Hòa Hảo với cuộc đời và sự nghiệp tôn giáo của Đức Huỳnh giáo chủ.

Thứ ba, cơ quan Ban Trị sự Trung ương (Giáo hội Phật giáo Hòa Hảo) luôn đóng trú trên địa bàn An Giang, trong khu Thánh địa (bên cạnh An Hòa Tự, thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân). Trong lịch sử của đạo (trước cũng như sau 1975), những sự kiện thành lập hay tái lập giáo hội, kiện toàn bộ máy, tiến hành đại hội các cấp của hệ thống Ban Trị sự Phật giáo Hòa Hảo, nhìn chung, đều diễn ra ở khu Thánh địa. Có lẽ trong hình dung của tín đồ Phật giáo Hòa Hảo, cơ quan Giáo hội của đạo (Ban Trị sự Trung ương) sẽ luôn hiện diện ở An Giang, cùng với khu Thánh địa thiêng liêng của họ.

Ngày nay, Giáo hội có Văn phòng và các ban chuyên môn giúp cho hoạt động của đạo. Từ nơi đây, sự điều hành, chỉ đạo của cơ quan Ban Trị sự Trung ương xuống tới hệ thống các Ban Trị sự (cấp) cơ sở ở khắp các tỉnh, thành đã thúc đẩy mọi hoạt động chung của Phật giáo Hòa Hảo trên toàn vùng (trong đó có An Giang). Ngoài ra, Ban Trị sự Trung ương Phật giáo Hòa Hảo đã có nhiều hoạt động khác (trên cương vị của mình) nhằm tăng cường phổ truyền giáo lý, như tích cực tổ chức xuất bản kinh - sách và các đồ dùng, vật dụng phục vụ cho việc đạo; mở nhiều lớp đào tạo giáo lý viên, lớp học tập về giáo lý cho những đối tượng có nhu cầu (chủ yếu là tín đồ),..

Thứ tư, Phật giáo Hòa Hảo ở An Giang luôn có số lượng tín đồ đông đảo nhất so với phần còn lại của Phật giáo Hòa Hảo và với các tôn giáo khác trên địa bàn tỉnh. An Giang là tỉnh có sự đa dạng tôn giáo, tín ngưỡng nổi bật hơn so với nhiều tỉnh khác. An Giang có dân số hơn 2,1 triệu người, trong đó có 1.725.786 tín đồ các tôn giáo, chiếm 82,1% dân số. An Giang đang có mười hai tổ chức, hệ phái tôn giáo: Phật giáo Việt Nam (Bắc tông và Nam tông); Phật giáo Hòa Hảo; bốn hệ phái Cao Đài (Cao Đài Tây Ninh, Cao Đài Ban Chinh đạo, Cao Đài Tiên Thiên, Cao Đài Chơn lý); Công giáo; Islam giáo; đạo Tin Lành; Tịnh độ Cư sĩ Phật hội Việt Nam, Tứ Ân Hiếu

Nghĩa và Bửu Sơn Kỳ Hương. Như đã nói ở phần trên, lịch sử hình thành tỉnh An Giang và quá trình tộc người ở An Giang đã tác động mạnh mẽ và trực tiếp đến tình hình tôn giáo ở An Giang. Tỉnh An Giang là quê hương của ông Huỳnh Phú Sổ, nơi ra đời và là Tổ đình của Phật giáo Hòa Hảo, nên cũng dễ hiểu đây là nơi có số lượng tín đồ đông nhất. Hiện nay, toàn tỉnh An Giang có dân số 2.151.000 người thì có tới 924.935 tín đồ Phật giáo Hòa Hảo, chiếm khoảng 44% dân số của tỉnh. Nếu so với 1,5 triệu tổng số tín đồ Phật giáo Hòa Hảo thời điểm năm 2020 [Nguyễn Phú Lợi, 2021: 358] thì tín đồ Phật giáo Hòa Hảo ở An Giang chiếm 61,6%. Ở tất cả mười một huyện, thị, thành phố của An Giang, và 156/156 xã, phường, thị trấn của tỉnh đều có tín đồ Phật giáo Hòa Hảo sinh sống. Ban Đại diện Phật giáo Hòa Hảo tỉnh An Giang hiện có 136 Ban Trị sự xã, phường, thị trấn [Tiến Lên, 2021]. Có hai huyện có số tín đồ Phật giáo Hòa Hảo sinh sống đông nhất hiện nay là Phú Tân (có 184.099 tín đồ) và Chợ Mới (có 205.023 tín đồ) [Nguyễn Văn Đới, 2018]. Với số lượng tín đồ như vậy, những vận động chủ yếu của Phật giáo Hòa Hảo thông qua hoạt động của quần chúng tín đồ sẽ được diễn ra ở An Giang, thể hiện ở An Giang.

Kết luận

An Giang vừa là cái nôi, vừa là trung tâm của Phật giáo Hòa Hảo. Điều đó đem lại cho Phật giáo Hòa Hảo ở An Giang vị trí quan trọng nhất so với Phật giáo Hòa Hảo ở các tỉnh, thành khác khi cần xem xét, nhìn nhận về tổng thể Phật giáo Hòa Hảo; đồng thời (điều đó) cũng đem lại cho Phật giáo Hòa Hảo ở An Giang khả năng, vai trò to lớn nhất khi thúc đẩy sự vận động, biến đổi và phát triển của toàn thể Phật giáo Hòa Hảo trong vùng. Phật giáo Hòa Hảo ở An Giang không đơn thuần là một phần của Phật giáo Hòa Hảo ở một tỉnh, thành mà là “gương mặt” đại diện, là “hình ảnh thu nhỏ” của Phật giáo Hòa Hảo toàn vùng. Những phản ánh về Phật giáo Hòa Hảo ở An Giang cũng là phản ánh về Phật giáo Hòa Hảo nói chung. Nói cách khác, Phật giáo Hòa Hảo ở An Giang là sự “phản chiếu” của Phật giáo Hòa Hảo toàn vùng với tất cả những mối liên hệ qua lại, ràng buộc nhiều chiều giữa chúng./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chánh Trị, *Đại hội đại biểu tín đồ Phật giáo Hòa Hảo lần thứ V, nhiệm kỳ 2019-2024*, <https://pghh.org.vn/news/?ID=1924&CatID=63>, truy cập ngày 16/6/2019.
2. Đặng Thế Đại (2008), “Tinh đặc sắc Nam Bộ và truyền thống văn hóa Việt Nam qua một dòng tôn giáo”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 4, tr. 43-52.
3. Đặng Thế Đại (2010), “Tôn giáo - Cách nhìn văn hóa học”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 12, tr. 16-21.
4. Nguyễn Văn Đới (2018), *Tư liệu điền dã của tác giả*.
5. Mai Thanh Hải (2001), “Nhìn lại tôn giáo, tín ngưỡng dân gian Nam Bộ hơn 100 năm qua”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 6, tr. 44-49.
6. Nguyễn Văn Hào (2017), *Nhận thức Phật giáo Hòa Hảo*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
7. Nguyễn Phú Lợi (2021), *Lịch sử tôn giáo thế giới và Việt Nam*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.
8. Pascal Bourdeaux (Đặng Thế Đại dịch) (2005), “Những ghi chép từ một tài liệu đầu tiên bằng tiếng Pháp thuật lại sự xuất hiện của một giáo phái ở làng Hòa Hảo (15/3/1940)”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 6, tr. 36-42.
9. Đào Huy Quyền (2005), “Phật giáo Hòa Hảo ở tỉnh Vĩnh Long”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 6, tr. 43-46.
10. Nguyễn Hoàng Sa (1999), *Đạo Hòa Hảo và ảnh hưởng của nó ở Đồng bằng sông Cửu Long*, Luận án tiến sỹ triết học, Hà Nội.
11. Tiến Lên, *Ban đại diện Phật giáo Hòa Hảo tỉnh An Giang tổng kết hoạt động đạo sự năm 2020*, <https://angiang.gov.vn/wps/wcm/connect/an+giang+portal-vi/sa-tintuc/>, truy cập ngày 08/5/2021.

Abstract**CHARACTERISTICS OF HÒA HẢO BUDDHISM IN AN GIANG**

Nguyen Van Dzoï

Faculty of Religious Studies, GASS

Hòa Hảo Buddhism, since its establishment in 1939, has developed rapidly and firmly established its position in the Southwest region including An Giang province- where it was founded. Since Hòa Hảo Buddhism's recognition as a legal entity by the State in 1999, the vitality of this religion has shown even more intensely. Therefore, the study of contemporary Hòa Hảo Buddhism in An Giang will bring knowledge and awareness of building and ensuring stable religious life. In this article, the author briefly presents the birth and development of Hòa Hảo Buddhism in An Giang and its characteristics in the 'transformation' of the Hòa Hảo Buddhism.

Keywords: Characteristic; Hòa Hảo Buddhism; An Giang.